

Bản án số: 23/2021/HS-PT
Ngày 09-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: Ông Bích Văn Nhiên

Ông Vũ Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Trọng Kha là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 08/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Lương Hoài N do có kháng cáo của bị hại Lâm Việt T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với bản án hình sự sơ thẩm số 118/2020/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo bị kháng cáo, kháng nghị:

Lương Hoài N (N tắc kè), sinh năm 1972, nơi sinh tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Kh (chết) và bà Phạm Thị M (chết); Vợ: Nguyễn Thị Thanh M; con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Lâm Việt T, sinh năm 1984 (có mặt); nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Ông Đỗ Minh Tr là Luật sư của Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lâm Việt T (có mặt).

Địa chỉ: Số 44 N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2020 giữa Lương Hoài N và Lâm Việt T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau tại nơi đậu đỗ xe Minh Nghĩa thuộc khu phố 5, thị trấn L, huyện T, cụ thể như sau: T đến nơi đậu đỗ xe Minh Nghĩa để nhận đồ, trong lúc lùi xe máy thì N (là tài xế xe Minh Nghĩa) cho rằng T lùi xe sẽ va quệt vào xe của N nên N nói “Mày lùi xe đụng xe tao, tao đánh chết cha mày”, T xuống xe đi đến chỗ N nói “Tôi làm gì ông mà ông đòi đánh chết cha tôi, sao ông ăn nói côn đồ vậy”, N cho rằng T nhỏ tuổi mà hỗn cứ luôn miệng nói “Đụ má, đụ mẹ” nên đánh 1 bạt tai vào mặt T, sau đó 2 bên giằng co, được mọi người can ngăn thì giải tán đi về. Đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 05/4/2020 sau khi đã uống rượu bia, N điều khiển xe mô tô đi ngang qua nhà của T (quán cà phê Kỳ) ở khu phố 5 thị trấn L, huyện T thấy T đang ngồi, N nhớ lại chuyện mâu thuẫn trước đây liền dừng xe lại đi đến nơi Tuyên đang ngồi chửi, dọa đánh T và gia đình của T thì được ông Lâm Hồng K (cha ruột của T) can ngăn. N điều khiển xe mô tô bỏ đi về, trên đường đi thấy cây gỗ 4 vuông dài khoảng 01m nên lượn lên quay lại nhà của T, thấy T đang ngồi trước nhà, N dừng xe lại xông vào cầm cây gỗ bằng hai tay đánh từ trên xuống vào đầu của T thì T lấy ghế nhựa đỡ rồi bỏ chạy vào nhà, N rượt theo cầm cây gỗ 4 vuông đánh nhiều cái vào tay, chân của T, T bỏ chạy ra hành lang trước nhà, N tiếp tục dùng cây gỗ đánh vào người, tay, chân của T làm T té ngã, T ôm N lại giằng co thì được lực lượng công an thị trấn L đến đưa N và T về trụ sở Công an giải quyết, tại đây T phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS 256GB Gold bọc trong túi quần bên trái bị bể hư hỏng hoàn toàn trong lúc bị N dùng cây gỗ đánh, T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với N.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 194/2020/TgT ngày 19/5/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Lâm Việt T:

- Mặt trước cẳng chân trái có 03 vết thương, đang được điều trị hiện chưa lành:

+ Vết 1 kích thước: 2 x 1,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

+ Vết 2 kích thước: 3 x 0,7cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

+ Vết 3 kích thước: 9 x 3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

- Đa chấn thương bàn tay phải, chân phải, đùi trái hiện không để lại dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 6%.

- Các vết thương do vật tày gây ra.

- Ba vết thương cẳng chân trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm ngày 05/4/2020 là 11.200.000 đồng.

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone XS 256GB Gold Lâm Việt T bọc

trong túi quần, Lương Hoài N không biết và mục đích của N là cố ý gây thương tích cho T chứ không cố ý hủy hoại hay làm hư hỏng tài sản của T.

Do tài sản bị thiệt hại 11.200.000 đồng không đủ định lượng nên không xử lý N về tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 118/2020/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Hoài N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lương Hoài N 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành án phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Lương Hoài N là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng)/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ. Giải quyết việc vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Xử lý vi phạm đối với người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được thực hiện theo Điều 105 Luật thi hành án hình sự.

Việc tổng hợp hình phạt trong trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước hoặc sau khi có bản án này, được thực hiện theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyết định khác về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, bị hại Lâm Việt T kháng cáo đề nghị sửa bản án hình sự sơ thẩm số 118/2020/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T theo hướng không áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, chuyển sang áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lương Hoài N.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận kháng nghị toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 118/2020/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng áp dụng Điều 38 và điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tuyên hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:*

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị số 338/QĐ-VKS-P7 ngày 10/12/2020, đề nghị xét xử bị cáo Lương Hoài N về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự để tuyên phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lương Hoài N; Ngoài ra xem xét phân bồi thường sau phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khắc phục số tiền còn lại nên xem xét về phần hình phạt. Đề nghị phạt tù 06 đến 09 tháng tù.

- *Ý kiến của bị cáo:* Xin Hội đồng xét xử xem xét mức án cho bị cáo.

- *Ý kiến của bị hại:* Không đồng ý mức án mà Tòa án huyện T đã xử, phải xử tù giam bị cáo Nam.

- *Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa đúng, bị cáo Lương Hoài N chưa thật sự thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo không gặp gia đình bị hại bồi thường mà nộp tiền bồi thường tại cơ quan thi hành án, không qua thăm hỏi gì sau khi đánh bị hại. Hành vi của bị cáo là côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo rượt đuổi bị hại chạy quanh trong nhà, đánh bị hại cho đến cùng nên phải áp dụng thêm tình tiết cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử mức án nghiêm khắc đối với bị cáo Nam để răn đe, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất tại nơi đậu đỗ xe Minh Nghĩa thuộc khu phố 5, thị trấn L, huyện T, khoảng 16 giờ 45 phút ngày 05/4/2020 sau khi đã uống rượu bia, bị cáo Lương Hoài N điều khiển xe mô tô đi ngang qua nhà của bị hại Lâm Việt T ở khu phố 5 thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận, nhớ lại mâu thuẫn trước đó nên bị cáo N dừng xe lại vào nhà T, cả hai cả vã nhau, bị cáo N quay ra đường nhặt cây gỗ 4 vuông dài khoảng 01m là hung khí nguy hiểm, cầm cây gỗ xông vào nhà T đánh vào người, tay, chân của T, khiến bị hại T bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Lương Hoài N bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Về phần hình phạt, xét kháng cáo của bị hại Lâm Việt T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện sự việc mâu thuẫn giữa bị cáo N và bị hại T ở nơi đậu đỗ xe Minh Nghĩa đã chấm dứt, thế nhưng sau khi nhậu đi ngang qua nhà bị hại, bị cáo N lại nhớ đến mâu thuẫn này rồi thể hiện tính côn đồ, hung hãn, dùng cây gỗ rượt đuổi đánh liên tiếp, gây thương tích cho bị hại T 06%, đến khi bị hại T ôm giằng co và lực

lượng công an thị trấn L đến thì sự việc mới kết thúc. Hành vi bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác. Bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nhân thân bị cáo không có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo bồi thường đầy đủ số tiền 29.048.600 đồng cho bị hại (đã nộp 12.700.000 đồng trước khi xét xử sơ thẩm và sau khi xét xử sơ thẩm ngày 01/12/2020 bị cáo đã nộp số tiền còn lại theo bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên là 16.348.600 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm tương tự phát sinh. Hội đồng xét xử nhận thấy kháng cáo của bị hại Lâm Việt T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đề nghị xử bị cáo Lương Hoài N mức hình phạt tù có thời hạn, là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc áp dụng tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, là quyết tâm thực hiện ý định phạm tội của mình, mặc dù có sự can ngăn của người khác hoặc có những cản trở khác trong quá trình thực hiện tội phạm, trong khi đó đối với vụ án này, khi bị cáo cầm cây gỗ đánh thì bị hại có cầm ghế chống đỡ, rồi bị cáo rượt đuổi đánh bị hại chạy vào trong nhà, rồi chạy ra lại hành lang trước nhà, sự việc diễn ra liên tục và nối tiếp nhau trong khoảng thời gian ngắn, không có ai ngăn cản, cũng như không có sự cản trở đáng kể nên không thể cho rằng hành vi của bị cáo là “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với vấn đề này.

[4] Đối với phần án phí bồi thường: Bị cáo, bị hại không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tính án phí bị cáo phải chịu 1.452.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm là chưa chính xác. Trong số tiền 29.048.600 đồng mà bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại thì bị cáo đã nộp 12.700.000 đồng, được khấu trừ thi hành án, số tiền còn lại phải bồi thường là 16.348.600 đồng nên phải tính án phí dân sự sơ thẩm là 817.500 đồng. Do tính án phí chưa đúng nên Hội đồng xét xử sửa lại phần án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị hại Lâm Việt T và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nam.

[6] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Lương Hoài N, bị hại Lâm Việt T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại Lâm Việt T và một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 118/2020/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T;

Tuyên bố: Bị cáo Lương Hoài N (N tắc kè) phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ vào: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lương Hoài N (N tắc kè) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ vào: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Hoài N phải chịu 817.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lương Hoài N, bị hại Lâm Việt T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (09/3/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thanh Thái